TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HS-ST
Ngày 10/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Minh Tân – Bà Trần Thị Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở ủy ban nhân dân xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 72/2019/TLST- HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXXST- HS ngày 26/6/2019, đối với các bị cáo:

1. **Vũ Quang D**, sinh ngày 25/5/1971.

Nơi cư trú: Tổ 25, phường TQ, thành phố T, tỉnh Q; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Vũ Quang T (đã chết) và bà: Đinh Thị N, sinh năm 1944; có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; con: 01 con, sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 31/STHS ngày 14/9/1995 của Tòa nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ".

- Bản án số 1528 ngày 18/8/1999 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao, xử phạt 15 (mười lăm) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt)

2. **Nguyễn Thị Thu Th**, sinh ngày 21/8/1978.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Hán Đà, huyện YB, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Hồng Th, sinh năm 1954 và bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1957;

Chồng: Nguyễn Quang H, sinh năm 1976; con: 01 con, sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt)

3. Trần Mạnh T, giới tính: Nam, sinh ngày 15/4/1978;

Nơi cư trú: Tổ 10 (nay tổ 4), phường TQ, thành phố T, tỉnh Q; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần Mạnh Đ (đã chết) và bà: Mai Kim Th, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Thị Lan Th, sinh năm 1991; Con: 03 con, con lớn sinh năm 2007, con thứ hai sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt)

**** Người làm chứng*:**

1. Anh Ứng Mạnh H, sinh năm, 1983.

Địa chỉ: Tổ 12, phường TQ, thành phố T, tỉnh Q.

2. Chị Nguyễn Thị Huyền A, sinh năm, 1998.

Địa chỉ. Thôn Cốc Ngang, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Đ, tỉnh Y.

3. Anh Phạm Ngọc A, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 16, phường TQ, thành phố T, tỉnh Q.

(Đều có mặt tại phiên toà)

4. Chị Chu Thị G, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Ngọc Chi, xã NL, huyện D, tỉnh Q.

5. Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ dân phố Bắc Mục, thị trấn TY, huyện Y, tỉnh Q.

6. Chị Lê Việt Tr, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 26, phường TQ, thành phố T, tỉnh Q.

7. Anh Lưu Văn H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Gò Gianh, xã LV, thành phố T, tỉnh Q.

8. Anh Lưu Quang T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Gò Gianh, xã LV, thành phố T, tỉnh Q.

9. Đào Văn H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm 13, xã TL, huyện YS, Q.

(Đều vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án về hành vi Mua bán tàng trữ trái phép chất ma túy của Vũ Quang D; Nguyễn Thị Thu Th; Trần Mạnh T và hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Quang D, cụ thể như sau:

1. Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Vũ Quang D và Trần Mạnh T: Khoảng 08 giờ ngày 06/10/2018, D đi xe ô tô khách từ Tuyên Quang đến Bến xe khách Mỹ Đình, thành phố Hà Nội, mục đích tìm mua Methamphetamine. D gặp và mua được 01 gói Methamphetamine gói ngoài bằng nilon màu đen, với số tiền 2.700.000 đồng của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ; sau đó D đi xe ô tô khách về thành phố Tuyên Quang, khi về đến nhà D lấy một ít Methamphetamine trong gói vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể, số Methamphetamine còn lại D cất giấu trên đầu giường trong phòng ngủ ở tầng hai, để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 12 giờ ngày 07/10/2018, Nguyễn Thị Thu Th, cư trú tại thôn 3, xã Hán Đà, huyện YB, tỉnh B (là nhân viên làm việc tại nhà nghỉ Thùy Trang, thuộc thôn Ch, xã HK, huyện S, tỉnh Q do Lê Thị Th là người trực tiếp quản lý) đến hỏi D mua chịu 500.000 đồng Methamphetamine. D đồng ý và đi vào phòng ngủ xẻ một ít Methamphetamine trong gói cất giấu ở đầu giường gói vào túi nilon màu trắng, số Methamphetamine còn lại D cất giấu ở đầu giường. D mang gói Methamphetamine vừa xẻ ra đưa cho Th. Sau đó D và Th cùng nhau phòng số 3 nhà nghỉ Thùy Trang.

Lần 2: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/10/2018, Trần Mạnh T, cư trú tại tổ 10, phường TQ, thành phố T đến nhà D chơi, thì có Lưu Văn H, cư trú tại xóm Gò Gianh, xã LV, thành phố T gọi điện thoại cho D, D bảo T nghe điện thoại hộ, H hỏi mua 300.000 đồng Methamphetamine. T nói lại với D là H hỏi mua 300.000 đồng Methamphetamine, D đồng ý và nói "cứ để nó xuống nhà". Sau đó D lên phòng ngủ lấy gói Methamphetamine ở đầu giường ra xẻ một ít gói vào túi nilon, số Methamphetamine còn lại D cất giấu vào đầu giường và mang gói Methamphetamine vừa xẻ ra đưa cho Tùng và bảo "Tý thằng Hải lên thì bán cho nó". Khoảng 15 phút sau, H đến phòng khách nhà D gặp T. H bảo T bán cho H 300.000 đồng Methamphetamine, H đưa cho T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung để đổi lấy số Methamphetamine. T hỏi D đồng ý, T nhận chiếc điện thoại và đưa cho H gói Methamphetamine. H cầm gói Methamphetamomne đi đến khu vực đồi chè thuộc xã LV, thành phố T, sử dụng bằng cách đốt hít vào cơ thể.

Lần 3: Khoảng 21 giờ ngày 09/10/2018, Th đến nhà D, thì D lấy một ít Methamphetamine trong gói đang cất giấu ở đầu giường ra cùng với T và Th sử dụng, bằng hình thức đốt hít vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy xong, T đi về nhà, còn Th ở lại nhà D, Th trả cho D 400.000 đồng tiền mua Methamphetamine ngày 07/10/2018 (còn nợ lại 100.000 đồng).

Khoảng 14 giờ ngày 10/10/2018, D lấy gói Methamphetamine cất giấu trên đầu giường xẻ ra một ít gói vào túi nilon màu trắng cất vào chiếc hộp nhựa để trên đầu giường, số Methamphetamine còn lại D cất giấu trên đầu giường, sau đó Th đến hỏi mua chịu của D 500.000 đồng Methamphetamine, D đồng ý và bảo T lấy gói Methamphetamine cất trong hộp nhựa đưa cho Th. Số Methamphetamine còn lại đang cất giấu trên đầu giường D thành 07 gói nhỏ (D cất giấu 02 gói vào trong tủ quần áo, 05 gói cất giấu ở trong chiếc hộp giấy ở đầu giường), mục đích D chia số Methamphetamine ra để bán.

Hồi 16 giờ 30 ngày 10/10/2018, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang, thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, tài sản của Vũ Quang D, tại tổ 25, phường TQ, thành phố T. Quá trình

khám xét đã phát hiện thu giữ tại phòng ngủ của D 06 gói nhỏ bên ngoài gói bằng nilon màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất tinh thể màu trắng (04 gói trong hộp giấy ở đầu giường, 02 gói trong tủ quần áo).

Tại Kết luận giám định số 446/GĐKTHS ngày 15/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Vũ Quang D gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, số thứ tự 323 thuộc danh mục II C, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng 0,965g (không phẩy chín sáu năm gam).

2. Về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Thu Th: Khoảng 12 giờ ngày 07/10/2018, sau khi mua được Methamphetamine của D, Th mang về phòng số 3 nhà nghỉ Thùy Trang, lấy một ít Methamphetamine ra sử dụng, số Methamphetamine còn lại Th chia làm 03 gói nhỏ cất giấu trong tủ sách ở đầu giường, sau đó bán lại cho người khác, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 07/10/2018, Lưu Văn H, cư trú tại thôn Gò Ranh, xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang, gọi điện thoại cho Th hỏi mua 300.000đ Methamphetamine, Th đồng ý và hẹn H đến nhà nghỉ Thùy Trang. Sau đó H rủ Lưu Quang T (người cùng thôn) góp tiền mua Methamphetamine để sử dụng, H góp 100.000 đồng, T góp 100.000 đồng (tổng số được 200.000 đồng). Hải và Tuyến đến nhà nghỉ Thùy Trang gặp Th. Th lấy 01 gói Methamphetamine trong số 03 gói đang cất giấu trong phòng mang ra phòng khách đưa cho H, H đưa cho Th 200.000 đồng, nợ lại 100.000 đồng, Th không đồng ý, đã cầm gói Methamphetamine vào phòng ngủ xẻ bớt lại một ít, rồi gói lại mang ra đưa cho H. H cùng T đi đến khu vực gần doanh trại quân đội của Trung đoàn 148 thuộc xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang, sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể.

Lần 2: Khoảng 20 giờ ngày 08/10/2018, Phương Văn S, cư trú tại xóm 15, xã Kim Phú, huyện S, tỉnh Q (S thuê phòng số 02 nhà nghỉ Thùy Trang) sang phòng số 3 nhà nghỉ Thùy Trang, gặp và hỏi mua chịu của Th 200.000 đồng Methamphetamine, Th đồng ý lấy 01 gói Methamphetamine trong tủ sách đưa cho S. S cầm gói Methamphetamine đi về phòng nghỉ, cùng Chu Thị G, cư trú tại thôn Ngọc Chi, xã V Ng, huyện A, Thành phố N sử dụng bằng hình đốt hít vào cơ thể.

Lần 3: Khoảng 19 giờ ngày 09/10/2018, S sang phòng ngủ của Th hỏi mua chịu của Th 200.000 đồng Methamphetamine, Th đồng ý lấy 01 gói Methamphetamine còn lại trên tủ sách đưa cho S, S cầm gói Methamphetamine đi về phòng, cùng Chu Thị G sử dụng.

Ngoài ra, khoảng 14 giờ ngày 10/10/2018, sau khi mua được Methamphetamine của D. Th mang về nhà nghỉ Thùy Trang lấy một ít ra sử dụng. Số Methamphetamine còn lại Th chia làm 03 gói nhỏ cất giấu ở trong phòng nghỉ số 3 của nhà nghỉ Thùy Trang (phòng ngủ của Th), mục đích để bán cho người khác.

Hồi 17 giờ ngày 10/10/2018, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang, thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, tài sản của Nguyễn Thị Thu Th tại phòng số 3 nhà nghỉ Thùy Trang thuộc thôn Chè Đen 2, xã H Kh, huyện S, tỉnh Q. Quá trình khám xét phát hiện thu giữ tại phòng ngủ của Th 03 gói nhỏ (trong đó 02 gói được gói bằng nilon màu trắng, 01 gói được gói ngoài bằng ống nhựa màu tím hàn kín hai đầu).

Tại Kết luận giám định số 447/GĐKTHS ngày 15/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị Thu Thủy gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, số thứ tự 323 thuộc danh mục II C, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng 0,510g (không phẩy năm một không gam).

3. Về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Quang D: Khoảng 15 giờ ngày 10/10/2018, trước khi Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Tuyên Quang, thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp tại nhà D, có Lê Việt Tr, cư trú tại tổ 26, phường TQ, thành phố T (là cháu ruột của D); Phạm Ngọc A, cư trú tai tổ 16, phường TQ, thành phố T; Ứng Mạnh H, cư trú tại tổ 12, phường TQ, thành phố T; Nguyễn Thị Huyền A, cư trú tại thôn Cốc Ngang, xã Phạm Ngũ Lão, huyện KĐ, tỉnh HY, đến nhà D chơi. T nói với D "Bọn em lấy đá chơi tý nhé" ý nói là sử dụng Methamphetamine, D đồng ý. T lấy 01 gói Methamphetamine (trong 05 gói Methamphetamine D cất giấu trong chiếc hộp ở đầu giường) cho vào coóng cùng nhau sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể tại phòng ngủ của D. Sau đó Đỗ Văn D, cư trú tại tổ dân phố Bắc Mục, thị trấn TY, huyện Y, tỉnh Q đến nhà D chơi cùng vào sử dụng Methamphetamine.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Vũ Quang D, Trần Mạnh T, Nguyễn Thị Thu Th, Lê Việt Tr, Ứng Mạnh H, Nguyễn Thị Huyền A, Phạm Ngọc A, Đỗ Văn D, Lưu Văn H, Lưu Quang T, Chu Thị G và Đào Văn H khai là mua ma túy của Phương Văn S để sử dụng, kết quả xét nghiệm tất cả đều dương tính (+), có chất ma túy trong cơ thể.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Quang D, Trần Mạnh T và Nguyễn Thị Thu Th, đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám xét khẩn cấp, vật chứng thu giữ (Bút lục 02 đến 05, 46 đến 48); Kết luận giám định (Bút lục 74, 75) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 75/CT-VKSTP ngày 29 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố Vũ Quang D về 02 tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Thị Thu Th và Trần Mạnh T, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Quang Dũng phạm 02 tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"; các bị cáo Trần Mạnh T, Nguyễn Thị Thu Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Quang D từ 07 (năm) 09 (chín) tháng đến 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chung cho cả hai tội là từ 15 (mười lăm) năm 03 (ba) tháng

đến 16 (mười sáu) năm 03 (ba) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2018.

2. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt: Bị cáo Trần Mạnh T từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2018.

3. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu Th từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2018.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Vũ Quang D, qua xác minh bị cáo không có tài sản gì, tuy nhiên trong vụ án này bị tạm giữ một số tài sản có giá trị do vậy đề nghị HĐXX áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Phạt tiền từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 12 (mười hai triệu đồng). Các bị cáo Trần Mạnh T và Nguyễn Thị Thu Th qua xác minh các bị cáo không có tài sản nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo T, Th.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của các bị cáo Vũ Quang D, Nguyễn Thị Thu Th. Xử lý các tài sản đã thu giữ của các bị cáo. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Vũ Quang D không nói lới sau cùng; các bị cáo Trần Mạnh T và Nguyễn Thị Thu Th mong HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnhTuyên Quang, Kiểm sát viên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

1. Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Quang D.

* Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy: Từ ngày 07/10/2018 đến ngày 10/10/2018, bị cáo Vũ Quang D đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho người khác tại nhà ở của D, thuộc tổ 25, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang cụ thể:

Lần 1: Khoảng 12 giờ ngày 07/10/2018, bị cáo Vũ Quang D có hành vi bán trái phép 01 gói Methamphetamine với số tiền 500.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Thị Thu Th.

Lần 2: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/10/2018, bị cáo Vũ Quang D có hành vi bán trái phép 01 gói Methamphetamine với số tiền 300.000 đồng cho Lưu Văn H.

Lần 3: Khoảng 14 giờ ngày 10/10/2018, bị cáo Vũ Quang D có hành vi bán trái phép 01 gói Methamphetamine với số tiền 500.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Thị Thu Th.

Ngoài ra, ngày 10/10/2018, Vũ Quang D còn có hành vi tàng trữ trái phép 06 gói nhỏ chất ma túy, loại Methamphetamine, số thứ tự 323 thuộc danh mục II C, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng 0,965g (Không phẩy chín sáu năm gam), mục đích để bán.

* Về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Quang D: Khoảng 15 giờ ngày 10/10/2018, D có hành vi cho 01 gói Methamphetamine để cho Trần Mạnh T; Lê Việt Tr, cư trú tại tổ 26, phường TQ, thành phố T; Phạm Ngọc A, cư trú tai tổ 16, phường TQ, thành phố T; Ứng Mạnh H, cư trú tại tổ 12, phường TQ, thành phố T; Nguyễn Thị Huyền A, cư trú tại thôn Cốc Ngang, xã Phạm Ngũ Lão, huyện KĐ, tỉnh Y, Đỗ Văn D là những người nghiện ma túy sử dụng trái phép Methamphetamine tại nhà ở của bị cáo Vũ Quang D, thuộc tổ 25, phường TQ, thành phố T, tỉnh Q.

2. Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Thị Thu Th.

Từ ngày 07/10/2018 đến ngày 09/10/2018, tại nhà nghỉ Thùy Trang, thuộc thôn Chè Đen 2, xã Hoàng Khai, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Th đã 03 lần có hành vi bán trái phép Methamphetamine cho người khác, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 07/10/2018, Th có hành vi bán trái phép 01 gói Methamphetamine, với số tiền 200.000 đồng cho Lưu Văn H và Lưu Quang T.

Lần 2: Khoảng 20 giờ ngày 08/10/2018, Th có hành vi bán trái phép 01 gói Methamphetamine, với số tiền 200.000 đồng cho Phương Văn S, cư trú tại xóm 15, xã Kim Phú, huyện YS, tỉnh Q.

Lần 3: Khoảng 19 giờ ngày 09/10/2018, Th có hành vi bán trái phép 01 gói Methamphetamine, với số tiền 200.000 đồng cho Phương Văn S.

Ngoài ra, ngày 10/10/2018, Th còn tàng trữ trái phép 03 gói nhỏ chất ma túy, loại Methamphetamine, số thứ tự 323 thuộc danh mục II C, Nghị định

73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng 0,510g (Không phẩy năm một không gam), mục đích để bán.

3. Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Mạnh T.

Trong 02 ngày 08/10/2018 và ngày 10/10/2018 tại nhà ở của Vũ Quang D, thuộc tổ 25, phường TQ, thành phố T. Trần Mạnh T, đã trực tiếp lấy Methamphetamine của D bán cho người khác, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/10/2018, khi được D nhờ T đã có hành vi bán trái phép 01 gói Methamphetamine với số tiền 300.000 đồng cho Lưu Văn H.

Lần 2: Khoảng 14 giờ ngày 10/10/2018, khi được D nhờ T đã có hành vi bán trái phép 01 gói Methamphetamine với số tiền 500.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Thị Thu Th.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có hành vi tàng trữ Methamphetamine mục đích để sử dụng và để bán cho người khác hành vi của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo Vũ Quang D về 02 tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Nguyễn Thị Thu Th và Trần Mạnh T, về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

Về vai trò phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án, bị cáo Vũ Quang D là người có vai trò tích cực, đồng thời là người trực tiếp bán ma túy đá 02 lần cho Th, 01 lần cho H, trực tiếp chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của bị cáo. Bị cáo Tùng bán ma túy 02 lần cho Th và H, bị cáo D và bị cáo T là đồng phạm giải đơn nên bị cáo D phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo Tùng. Bị cáo Thủy thực hiện hành vi phạm tội độc lập nên phải chịu trách nhiệm tương ứng với hành vi phạm tội của mình.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma tuý trên địa bàn thành phố Tuyên Quang; do vậy, cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo; số lần các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy, số người bị cáo D chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Vũ Quang D, qua xác minh bị cáo không có tài sản gì, tuy nhiên trong vụ án này bị tạm giữ một số tài sản có giá trị. Do đó, HĐXX quyết định áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự là phạt tiền là 10.000.000đ *(mười triệu đồng*) đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Các bị cáo Trần Mạnh T và Nguyễn Thị Thu Th qua xác minh các bị cáo không có tài sản. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Tùng và bị cáo Thủy.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Quang D, Trần Mạnh T, Nguyễn Thị Thu Th, Ứng Mạnh H, Nguyễn Thị Huyền A, Chu Thị G, Đỗ Văn D, Phạm Ngọc A, Lê Việt Tr, Lưu Văn H, Lưu Quang T và Đào Văn H. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 41, 42 ngày 13/10/2018; số 44 ngày 15/10/2018; số 45 ngày 16/10/2019; số 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53 cùng ngày 17/10/2018, phạt cảnh cáo đối với D, T, Th, H, T và H; phạt tiền đối với H, H, A, G, Ngọc A, Tr mỗi người 750.000 đồng; D 500.000 đồng.

Đối với Lê Thị Th, cư trú tại thôn Chè Đen 2, xã KH, huyện S, tỉnh Tuyên Q là người quản lý nhà nghỉ Thùy Trang, không biết việc Nguyễn Thị Thu Th bán trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ, nên không có căn cứ để xử lý. Việc Lê Thị Th thiếu trách nhiệm trong việc kiểm tra để cho Nguyễn Thị Thu Th, Phương Văn S, Lưu Văn H, Đào Văn H và Chu Thị G, lợi dụng sơ hở trong việc kiểm tra, đã sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực Nhà nghỉ do Thắng quản lý, hành vi của Thắng không cấu thành tội phạm. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 60 ngày 22/11/2018, phạt tiền 7.500.000 đồng.

Đối với người đàn ông, theo bị cáo Vũ Quang D khai là người đã bán Methamphetamine cho D vào ngày 06/10/2018, tại khu vực Bến xe Mỹ Đình, thành phố Hà Nội, nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra xác định ngày 04/10/2018, tại nhà nghỉ Thùy Trang, Phương Văn S có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lưu Văn H và Đào Văn H. Ngày 10/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Tuyên Quang đã khởi tố bị can đối với S về tội mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Tuyên Quang, ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01 ngày 02/01/2019 đối với Phương Văn S. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang ra Quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Sơn, để điều tra theo thẩm quyền nên HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng:

- Đối với số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Vũ Quang D gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại (sau khi giám định) đã được niêm phong trong 01 phong bì, là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) ống thủy tinh bị vỡ một đầu, đường kính khoảng 03cm, dài khoảng 10cm, một đầu có ống thủy tinh nhỏ có gắn ống nhựa màu trắng, xanh, hồng. Vũ Quang D khai nhận là bộ đồ sử dụng ma túy đá. 104 (một trăm linh bốn) túi nilon màu trắng, trong đó: 04(bốn) túi nilon có viền màu đỏ ở mép miệng

túi nilon và 100 (một trăm) túi nilon có viền màu xanh ở mép miệng túi nilon. Dũng khai để đựng ma túy đá.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước của Vũ Quang D: 01 (một) cân điện tử mặt trước màu trắng, mặt sau màu đen có ghi chữ 200g x 0.01g. Cân đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, kỹ thuật; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E72 vỏ điện thoại màu đồng, số Imei: 352724/04/916111/9 (điện thoại đã qua sử dụng, vỏ có nhiều vết xước, không kiểm tra tình trạng máy điện thoại). Bị cáo Vũ Quang Dũng sử dụng điện thoại để liên lạc bán ma túy đá.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Vũ Quang D số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) Cơ quan điều tra đã thu giữ gửi tại tài khoản số 39411006751 là tài khoản của Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang mở tại kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang theo giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước ngày 30/10/2018.

* Trả lại cho bị cáo Vũ Quang D những tài sản bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội cụ thể:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen, số Imei 1:866222032076211, số Imei 2: 866222032096227 (điện thoại đã qua sử dụng, vỏ có nhiều vết xước, không kiểm tra tình trạng máy điện thoại).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VERTU, vỏ điện thoại màu vàng, đen, số Imei 1: 353800819456019, số Imei 2: 353800819456027. (điện thoại đã qua sử dụng, vỏ có nhiều vết xước, không kiểm tra tình trạng máy điện thoại).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, đã vỡ màn hình, số Imei 1: 351732/06/877462/2, số Imei 2: 351732/06/877463/0 (điện thoại đã qua sử dụng, vỏ có nhiều vết xước, không kiểm tra tình trạng máy điện thoại).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, góc bên phải có chữ DUOS, vỏ điện thoại màu đen. Số Imei 1: 357189/05/806686/1, số Imei 2: 357190/05/806686/9 và 01 (một) sim điện thoại. (điện thoại đã qua sử dụng, vỏ có nhiều vết xước, không kiểm tra tình trạng máy điện thoại).

- 01 (một) máy tính laptop nhãn hiệu ACER vỏ màu ghi. (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, kỹ thuật máy).

- 01 (một) màn hình máy tính vỏ màu đen, mặt trước có chữ ViewSonic, số Model: VS11883 (màn hình đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng).

- 01 (một) chiếc đầu thu vỏ màu đen, trắng. Mặt trước có chữ GLOBAL màu đỏ, số Model: TAG – A041F (đầu thu đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng kỹ thuật).

- 01 (một) chiếc Camera vỏ màu trắng, mặt trước có chữ Benco màu đỏ có hai ăng ten (Camera đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng kỹ thuật).

- Trả lại cho bị cáo Vũ Quang D số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) hiện đang được tạm gữi tại tài khoản số 3941.1006.751 là tài khoản tạm gữi của sở tài chính tỉnh Tuyên Quang mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 30 tháng 10 năm 2018.

Các tài sản được trả lại của bị cáo Vũ Quang D, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu huỷ số ma tuý đã thu giữ của Nguyễn Thị Thu Th: 01 (một) bình nhựa có ống nhựa màu hồng thủy tinh, Nguyễn Thị Thu Th khai nhận là bộ đồ để sử

dụng ma túy đá; 29 (hai mươi chín) túi nilon màu trắng có viền màu xanh thu giữ của Nguyễn Thị Thu Th.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen. Số Imei 1: 355843093374373, số Imei 2: 355843098374378 (điện thoại đã qua sử dụng, vỏ có nhiều vết xước, không kiểm tra tình trạng máy điện thoại).

- Truy thu số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Thị Thu Th.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thu Th 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, trắng. Số Imei 1: 351719/06/694744/1, số Imei 2: 351719/06/694745/8 (điện thoại đã qua sử dụng vỏ có nhiều vét xước, không kiểm tra tình trạng máy điện thoại). Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Trả lại cho bị cáo Trần Mạnh T 02 điện thoại di động do bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Cụ thể:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng. Số Imei: 354383064075098 và 01 (một) sin điện thoại có dãy số 8984048008816513056 (điện thoại đã qua sử dụng, vỏ có nhiều vết xước, không kiểm tra tình trạng máy điện thoại).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng, số Imei: 990002268046347 (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy điện thoại).

Trả lại cho bị cáo Trần Mạnh T số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) hiện đang được tạm gữi tại tài khoản số 3941.1006.751 là tài khoản tạm gữi của sở tài chính tỉnh Tuyên Quang mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 30 tháng 10 năm 2018. Nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

[9] Các bị cáo Vũ Quang D, Nguyễn Thị Thu Th, Trần Mạnh T phải chịu 200.000 đồng hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo **Vũ Quang D** phạm 02 tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* và tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý"*.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thị Thu Th, Trần Mạnh T** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*

II. Về hình phạt:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Quang D** 07 (bẩy) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai

tội là **15** (mười lăm) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2018.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Quang D 10.000.000đ (mười triệu đồng).

2. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Thu Th 07** (bẩy) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2018.

3. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Trần Mạnh T 07** (bẩy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2018.

III. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ số ma túy đã thu giữ của Vũ Quang D được để trong 01(một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước ghi "Tang vật vụ Vũ Quang D, giám định ngày 11/10/2018", mặt sau tại mép dán của bì niêm phong có chữ ký của Vũ Quang D, Trần Quốc Khánh và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Đặc điểm, khối lượng được miêu tả trong biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập ngày 11/10/2018;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) ống thủy tinh bị vỡ một đầu, đường kính khoảng 03cm, dài khoảng 10cm, một đầu có ống thủy tinh nhỏ có gắn ống nhựa màu trắng, xanh, hồng. Vũ Quang D khai nhận là bộ đồ sử dụng ma túy đá; 104 (một trăm linh bốn) túi nilon màu trắng, trong đó: 04 (bốn) túi nilon có viền màu đỏ ở mép miệng túi nilon và 100 (một trăm) túi nilon có viền màu xanh ở mép miệng túi nilon. D khai để đựng ma túy đá.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước của Vũ Quang D 01 (một) cân điện tử mặt trước màu trắng, mặt sau màu đen có ghi chữ 200g x 0.01g. Cân đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, kỹ thuật; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E72, vỏ điện thoại màu đồng, số Imei: 352724/04/916111/9. (Điện thoại đã qua sử dụng, vỏ có nhiều vết xước, không kiểm tra tình trạng máy điện thoại).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Vũ Quang D số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) Cơ quan điều tra đã thu giữ gửi tại tài khoản số 39490106484800000 là tài khoản Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

* Trả lại cho bị cáo Vũ Quang D những tài sản bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội cụ thể:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen, số Imei 1:866222032076211, số Imei 2: 866222032096227 (điện thoại đã qua sử dụng, vỏ có nhiều vết xước, không kiểm tra tình trạng máy điện thoại).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VERTU, vỏ điện thoại màu vàng, đen, số Imei 1: 353800819456019, số Imei 2: 353800819456027 (điện thoại đã qua sử dụng, vỏ có nhiều vết xước, không kiểm tra tình trạng máy điện thoại).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, đã vỡ màn hình. Số Imei 1: 351732/06/877462/2, số Imei 2: 351732/06/877463/0. (Điện thoại đã qua sử dụng, vỏ có nhiều vết xước, không kiểm tra tình trạng máy điện thoại).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, góc bên phải có chữ DUOS. Vỏ điện thoại màu đen. Số Imei 1: 357189/05/806686/1, số Imei 2: 357190/05/806686/9 và 01 (một) sim điện thoại. (Điện thoại đã qua sử dụng, vỏ có nhiều vết xước, không kiểm tra tình trạng máy điện thoại).

- 01 (một) máy tính laptop nhãn hiệu ACER vỏ màu ghi. (Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, kỹ thuật máy).

- 01 (một) màn hình máy tính vỏ màu đen, mặt trước có chữ ViewSonic, số Model: VS11883. (Màn hình đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng).

- 01(một) chiếc đầu thu vỏ màu đen, trắng. Mặt trước có chữ GLOBAL màu đỏ, số Model: TAG – A041F. Đầu thu đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng kỹ thuật.

- 01 (một) chiếc Camera vỏ màu trắng, mặt trước có chữ Benco màu đỏ có hai ăng ten. (Camera đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng kỹ thuật).

- Trả lại cho bị cáo Vũ Quang D số tiền 50.000 (*năm mươi nghìn đồng*) hiện đang được tạm gữi tại tài khoản số 39490106484800000 là tài khoản tạm gữi của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Nhưng tạm gữi để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu huỷ số ma tuý, đã thu giữ của Nguyễn Thị Thu Th được để trong 01(một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước ghi "Tang vật vụ Nguyễn Thị Thu Th, giám định ngày 11/10/2018", mặt sau tại mép dán của bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thị Thu Th, Trần Quốc Khánh và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Đặc điểm, khối lượng được miêu tả trong biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập ngày 11/10/2018; 01 (một) bình nhựa có ống nhựa màu hồng thủy tinh, Nguyễn Thị Thu Th khai nhận là bộ đồ để sử dụng ma túy đá; 29 (hai mươi chín) túi nilon màu trắng có viền màu xanh thu giữ của Nguyễn Thị Thu Th.

- Tịch thu sung quỹ nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen. Số Imei 1: 355843093374373, số Imei 2: 355843098374378. (Điện thoại đã qua sử dụng, vỏ có nhiều vết xước, không kiểm tra tình trạng máy điện thoại).

- Truy thu số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thị Thu Th.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thu Th 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, trắng. Số Imei 1: 351719/06/694744/1, số Imei 2: 351719/06/694745/8. (Điện thoại đã qua sử dụng vỏ có nhiều vét xước, không kiểm tra tình trạng máy điện thoại. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

- Trả lại cho bị cáo Trần Mạnh T 02 điện thoại di động do bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Cụ thể:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng. Số Imei: 354383064075098 và 01 (một) sin điện thoại có dãy số 8984048008816513056. (Điện thoại đã qua sử dụng, vỏ có nhiều vết xước, không kiểm tra tình trạng máy điện thoại).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng. Số Imei: 990002268046347. (Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy điện thoại).

Trả lại cho bị cáo Trần Mạnh T số tiền 750.000 đ (*bẩy trăm năm mươi nghìn đồng*) hiện đang được tạm gữi tại tài khoản số 39490106484800000 là tài khoản Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 24/6/2019)

III. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Vũ Quang D, Trần Mạnh T, Nguyễn Thị Thu Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnhTuyên Quang;
- VKSND TP.Tuyên Quang;
- Công an TP.Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP.Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lan